

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 9- PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/DS – ST  
Ngày 25 - 9 - 2025  
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đường

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Thanh Bình

Bà Vũ Thị Kim Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2025/TLST - DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường TC nay là phường G, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Ngọc T – Giám đốc Ngân hàng NN (AgriBank) – Chi nhánh tỉnh Y.

Người được ủy quyền lại:

- Ông Trần Q – Giám đốc Phòng giao dịch V(Theo giấy ủy quyền số 55/QĐ-NHNo.VP-KTGS ngày 17/2/2024) (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố Chiền, phường N nay là phường Y, tỉnh P(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 3 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Q trình bày:*

Ngày 16/01/2017, anh Nguyễn Trọng H và Ngân hàng NN, chi nhánh tỉnh Y, phòng giao dịch V ký Hợp đồng tín dụng số 2800LAV201700060 để vay số tiền 200.000.000đ. Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng sinh hoạt, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay là 8,5%/năm cố định trong 06 tháng đầu, từ những tháng tiếp theo áp dụng lãi suất cho vay thông thường. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150%

lãi suất vay đã thỏa thuận.

Thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh H số tiền 200.000.000đ theo giấy nhận nợ ngày 16/1/2017 số tiền nhận nợ là 100.000.000đ và giấy nhận nợ ngày 15/5/2017 số tiền nhận nợ là 100.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đến ngày 30/6/2020 anh H đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 90.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 55.191.094 đồng. Kể từ ngày 30/6/2020 anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, lãi cho Ngân hàng nên bị chuyển sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 25/9/2025 là 247.687.498đ trong đó tiền gốc là 110.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 112.833.149đ, tiền lãi quá hạn là 24.854.349đ và tiền lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2025) anh H còn phải chịu tiền lãi với lãi suất nợ quá hạn là 16,5%/năm trên dư nợ gốc theo thỏa thuận lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 2800LAV201700060 ngày 16/01/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- *Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H vắng mặt tại phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh H và không tiến hành hoà giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn anh H có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Chiền, phường N nay là phường Y, tỉnh P. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ.

- Về pháp luật áp dụng: Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017; Bộ luật dân sự năm 2015; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về việc vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa

bị đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Trong thời hạn giải quyết vụ án bị đơn không đến Tòa án làm việc, không nộp tài liệu chứng cứ và không gửi ý kiến bằng văn bản nêu quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp tại Tòa án và tài liệu do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tài liệu nguyên đơn giao nộp gồm: Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng; giấy nhận nợ; giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống; báo cáo đề xuất giải ngân; sổ hộ khẩu, căn cước công dân; biên bản làm việc; thông báo chuyển nợ quá hạn; thông báo đòi nợ.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn là Ngân hàng giao nộp Hội đồng xét xử thấy: Việc ký kết vay tiền giữa anh Nguyễn Trọng H với Ngân hàng NN được lập bằng văn bản là Hợp đồng tín dụng số 2800LAV201700060 ngày 16/01/2017. Nội dung hợp đồng thể hiện Ngân hàng đồng ý cho anh H vay số tiền: 200.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng sinh hoạt, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay là 8,5%/năm cố định trong 06 tháng đầu, từ những tháng tiếp theo áp dụng lãi suất cho vay thông thường. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay đã thỏa thuận.

Căn cứ vào các tài liệu Ngân hàng giao nộp tại Tòa án như đã nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định giữa Ngân hàng NN và anh Nguyễn Đình H có xác lập hợp đồng tín dụng có thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất. Hợp đồng tín dụng đã được hai bên tiến hành ký kết theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đến tháng 6/2020 anh H đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 90.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 55.191.094 đồng. Từ ngày 30/6/2020 anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, lãi cho Ngân hàng nên bị chuyển sang nợ quá hạn. Do anh H vi phạm nghĩa vụ về việc trả tiền gốc, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu anh H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 25/9/2025 là 247.687.498đ trong đó tiền gốc là 110.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 112.833.149đ, tiền lãi quá hạn là 24.854.349đ là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1] Về tiền lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2025, Ngân hàng yêu cầu anh H phải trả tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn là 16,5%/năm trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Xét thấy việc đề nghị về lãi suất nêu trên của Ngân hàng phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN

được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí, Ngân hàng NN không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN

1. Buộc anh Nguyễn Trọng H phải thanh toán cho Ngân hàng NN số tiền gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 25/9/2025 là 247.687.498đ trong đó tiền gốc là 110.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 112.833.149đ, tiền lãi quá hạn là 24.854.349 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2025,) anh H còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn với lãi suất là 16,5%/ năm trên dư nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2800LAV201700060 ngày 16/01/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

1.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu 12.384.374 đồng làm tròn là 12.384.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí là 6.062.500 đồng (Sáu triệu không trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng) đã nộp theo biên lai số 0006522 ngày 03/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Vnay là Phòng thi hành án khu vực 9 Phú Thọ.

1.2. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 9
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Đường**

